

Phó Phòng Phân tích
Nguyễn Thanh Hoa
hoa.nt@shs.com.vn

Khuyến nghị:

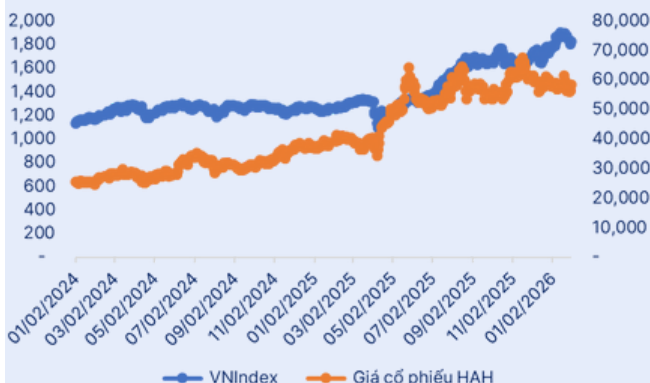
NĂM GIỮ

Giá hiện tại (04/02/2026): **59.300 VND**

Thông số cơ bản:

Vốn hóa (tỷ VND):	10,013.56
Số lượng CP lưu hành:	168,861,212
KLCP đang niêm yết:	168,861,212
KLGD trung bình 10 phiên (CP):	2,143,310
Giá thấp 52w:	34,200
Giá cao 52w:	67,500
Sở hữu nước ngoài:	~7%
Sở hữu NGĐT khác:	~93%

Diễn biến giá cổ phiếu



Nguồn: SHS Research, FiinProX

Các chỉ số tài chính

ĐVT: tỷ VNĐ	2023	2024	2025
Tổng tài sản	15.5%	21.9%	31.0%
VCSH	7.4%	10.3%	15.1%
Doanh thu	15.5%	21.9%	31.0%
LNST	7.4%	10.3%	15.1%
ROE	15.5%	21.9%	31.0%
ROA	7.4%	10.3%	15.1%
EPS (VND)	15.5%	21.9%	31.0%
BVPS (VND)	7.4%	10.3%	15.1%

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025: BỨT PHÁ

- Năm 2025 năm lợi nhuận bứt phá & mang tính chất tăng quy mô.** Năm 2025, HAH ghi nhận LNST 1.207 tỷ đồng, tăng 86% YoY và lần thứ hai vượt mốc 1.000 tỷ đồng. Khác với chu kỳ 2021–2022, lợi nhuận tăng trưởng không đến từ giá cước đột biến mà chủ yếu nhờ mở rộng đội tàu, gia tăng tỷ trọng cho thuê định hạn và cải thiện hiệu quả quản trị, qua đó tạo nền lợi nhuận bền vững hơn.
- Cho thuê tàu định hạn trở thành trụ cột lợi nhuận.** Mảng cho thuê tàu định hạn đóng vai trò dẫn dắt khi 11/18 tàu đang cho thuê với giá bình quân năm 2025 khoảng 22.500 USD/ngày. Giá thuê tàu cỡ 1.700 TEU và 1.100 TEU tăng lần lượt 63% và 40% YoY, giúp biên lợi nhuận gộp toàn công ty duy trì ở mức cao ~38% và tạo khả năng gia tăng lợi nhuận cho giai đoạn 2026.
- Dòng tiền mạnh và cấu trúc lợi nhuận cải thiện rõ rệt.** Lợi nhuận năm 2025 của HAH đi kèm chất lượng dòng tiền tốt nhờ tỷ trọng cao từ cho thuê định hạn và kiểm soát chặt chi phí vận hành. SG&A duy trì ở mức thấp, trong khi lợi nhuận gộp tăng mạnh, giúp doanh nghiệp tích lũy dòng tiền để chủ động đầu tư đội tàu và giảm phụ thuộc vào biến động chu kỳ giá cước giao ngay.
- Dự báo năm 2026–2027: mức tăng trưởng có thể chậm lại nhưng ổn định và kiểm soát rủi ro chu kỳ.** Giai đoạn 2026–2027, LNST được dự báo tăng lần lượt khoảng 10% và 15% YoY. Việc gia hạn sớm các hợp đồng thuê tàu khi giá vẫn neo cao (kỳ vọng duy trì đến hết Q2/2026) giúp HAH giảm thiểu rủi ro khi thị trường hạ nhiệt, trong khi nhu cầu vận tải Nội Á và nội địa vẫn duy trì xu hướng tăng trưởng ổn định.
- Chiến lược dài hạn rõ ràng: mở rộng đội tàu và nâng cỡ tàu.** HAH hiện sở hữu 18 tàu với tổng sức chở 29.300 TEU, chiếm khoảng 67% sức chở container của Việt Nam. Công ty đã chốt đầu tư 4 tàu container cỡ 3.000 TEU bàn giao giai đoạn 2027–2028 và đang nghiên cứu tàu cỡ 7.000–9.000 TEU, cho thấy định hướng mở rộng quy mô đi kèm nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.
- Viconship (VSC) - đối tác chiến lược trung và dài hạn.** Tháng 12.2025, nhóm Viconship nâng tỷ lệ sở hữu lên 23,99% và tham gia sâu vào quản trị, vận hành của HAH. Việc nằm trong hệ sinh thái cảng – logistics của VSC giúp HAH tối ưu chi phí khai thác, khai thác được tàu kích cỡ lớn hơn và củng cố lợi thế cạnh tranh bền vững trong trung và dài hạn.

I. BỐI CẢNH NGÀNH & CHÍNH SÁCH

- **Triển vọng ngành cảng biển:** Các cảng nước sâu sẽ có hiệu suất vượt trội so với mặt bằng chung của ngành, nhờ xu hướng gia tăng kích cỡ tàu, cùng với việc đẩy mạnh đầu tư hạ tầng cảng và hạ tầng hỗ trợ, qua đó nâng cao năng lực khai thác và vị thế cạnh tranh. Bên cạnh đó, đề xuất nâng phí dịch vụ tại các cảng nước sâu được kỳ vọng sẽ tiếp tục cải thiện biên lợi nhuận trong trung hạn.
- Ở góc độ toàn ngành, đầu tư đồng bộ vào hạ tầng cảng biển và logistics hậu cần sẽ là động lực quan trọng, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh trong trung và dài hạn. Theo quy hoạch mới, đến năm 2030, hai cụm cảng trọng điểm:
 - ✓ Hải Phòng đặt mục tiêu thông lượng đạt 215 triệu tấn, tương ứng CAGR ~12,4%/năm
 - ✓ TP. Hồ Chí Minh đặt mục tiêu thông lượng đạt 253 triệu tấn, tương ứng CAGR ~6,1%/năm

Cảng nước sâu tại Hải Phòng

Cảng	Công ty	Thời gian hoạt động / Dự kiến khai thác	Công suất (triệu TEU/năm)	Cỡ tàu tiếp nhận (DWT)
Lạch Huyện 1,2	HICT	Từ năm 2018	1,1	100000
Lạch Huyện 3,4	PHP	Q2/2025	1,1	100000
Lạch Huyện 5,6	Hateco	Q1/2025	1,8	200000
Nam Đình Vũ	GMD	Q2/2025	1,75	48.000 – 70.000
Lạch Huyện 7,8	SNP	Q2/2026	1,5	160000
Lạch Huyện 9,10	-	2026 – 2030	-	12.000 – 18.000 (TEU)
Lạch Huyện 11,12	-	2030 – 2035	-	12.000 – 18.000 (TEU)

Cảng nước sâu tại Tp.HCM

Cảng	Công ty	Hãng tàu / Liên minh hợp tác	Công suất (triệu TEU/năm)	Cỡ tàu tiếp nhận (DWT)
CMIT	VIMC	Maersk – Gemini Cooperation	1,3 – 1,5	160.000 – 200.000
TCIT + TCTT	SNP	The Premier	2,4	140.000 – 160.000
SSIT	VIMC	SSA Holdings Intl., MSC	1,0	160.000 – 200.000
Gemalink GD1	GMD	CMA-CGM	1,5 – 2,0	200.000 – 230.000
SP-PSA	VIMC	MSC	0,6 – 0,8	80.000 – 120.000

II. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

Kết quả kinh doanh Quý IV.2025 - Duy trì nền lợi nhuận cao

- Doanh thu Q4/2025 của HAH đạt 1.299,6 tỷ đồng, tăng 7,3% YoY, tuy nhiên giảm 3,6% QoQ do sản lượng vận tải suy giảm theo yếu tố mùa vụ cuối năm.
- Lợi nhuận gộp ghi nhận 517,4 tỷ đồng, đi ngang so với cùng kỳ năm trước nhưng tăng 4,3% QoQ, cho thấy khả năng cải thiện hiệu quả hoạt động theo quý.
- Biên lợi nhuận gộp đạt 39,8%, giảm 3,0% YoY nhưng tăng 1,6% QoQ, phản ánh tác động tích cực từ cơ cấu doanh thu và kiểm soát chi phí tốt hơn trong ngắn hạn.
- LN ròng Q4/2025 đạt 307,6 tỷ đồng, tăng 9,8% YoY và 1,2% QoQ, chủ yếu nhờ hiệu quả kiểm soát chi phí vận hành và tỷ trọng các mảng có biên lợi nhuận cao được cải thiện.

Mảng khai thác tàu

- Doanh thu mảng khai thác tàu đạt 1.395,3 tỷ đồng, giảm 5,9% YoY và 2,0% QoQ, phản ánh sự sụt giảm ngắn hạn của nhu cầu vận tải trong giai đoạn cuối năm.
- Sản lượng khai thác đạt 164.296 TEU, giảm 4,9% YoY và 11,6% QoQ. Nguyên nhân chính đến từ việc nhu cầu thương mại tại các thị trường lớn suy yếu vào cuối năm, kỳ nghỉ Tết đến muộn khiến hàng hóa dồn sang đầu năm 2026, đồng thời công ty chủ động dịch chuyển cơ cấu khai thác sang các tuyến quốc tế.
- Chi phí và biên lợi nhuận ghi nhận xu hướng tích cực theo Quý khi giá vốn khai thác tàu chỉ tăng nhẹ 0,3% YoY, nhưng -2,7% QoQ nhờ giá nhiên liệu hạ nhiệt. Qua đó, biên lợi nhuận gộp mảng tàu đạt khoảng 29%, giảm 4,4% YoY, nhưng tăng 0,5% QoQ.

Mảng khai thác cảng

- Doanh thu mảng khai thác cảng đạt 145,1 tỷ đồng, giảm 2,8% YoY và 8,8% QoQ, chủ yếu do sản lượng sụt giảm.
- Sản lượng thông qua cảng đạt 139.811 TEU, giảm 11,3% YoY, do hoạt động thương mại chậm lại và HAH chủ động điều chỉnh, dịch chuyển một phần tuyến dịch vụ sang các cảng thuộc hệ sinh thái của Viconship (VSC).
- Biên lợi nhuận gộp mảng cảng đạt 43%, giảm 8,0% YoY nhưng tăng mạnh 13,0% QoQ. Mức cải thiện này chủ yếu đến từ việc giá vốn giảm 25,9% QoQ, nhờ chi phí nhiên liệu và chi phí thuê ngoài hạ đáng kể.

Đội tàu của HAH

Tàu	Công suất (TEU)	Năm 2023				Năm 2024				Năm 2025			
		Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4
HAIAN PARK	787	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
HAIAN TIME	1,032	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
HAIAN BELL	1,200	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
HAIAN LINK	1,060	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
HAIAN MIND	1,794	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
HAIAN VIEW	1,577	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
HAIAN WEST	1,740	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
HAIAN BEST	1,702	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
ANBIEN BAY	1,794	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
HAIAN DELL	1,577	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
HAIAN ROSE	1,708	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
HAIAN ALFA	1,781				●	●	●	●	●	●	●	●	●
ANBIEN SKY	1,781					●	●	●	●	●	●	●	●
HAIAN BETA	1,781						●	●	●	●	●	●	●
HAIAN OPUS	1,781							●	●	●	●	●	●
HAIAN GAMA	3,398								●	●	●	●	●
HAIAN ZETA	1,702									●	●	●	●
TỔNG CÔNG SUẤT (TEU)		15,971	15,971	15,971	17,752	17,752	21,314	23,095	26,493	26,493	28,195	28,195	28,195

KQKD năm tài chính 2025

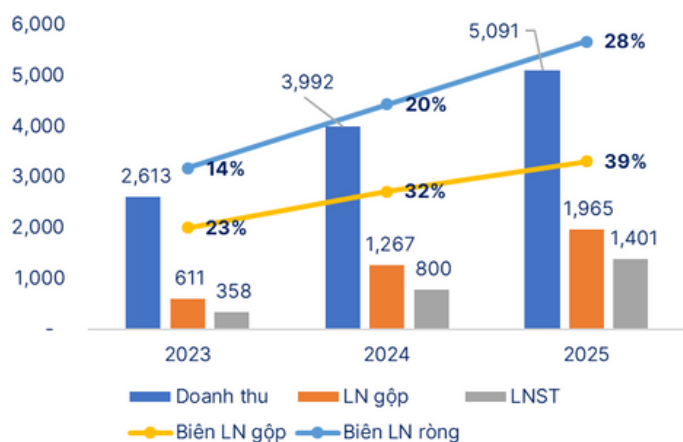
TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Kế hoạch 2025 (điều chỉnh)
1	Tổng sản lượng	TEU	1.455.000	1.466.000
	– Khai thác cảng	TEU	588	595
	– Khai thác tàu	TEU	689	693
	– Khai thác depot	TEU	178	178
2	Tổng doanh thu	Tỷ VND	4.556	5.057
3	LN hợp nhất sau thuế	Tỷ VND	865	1.140

- Doanh thu thuần cả năm 2025 của HAH đạt **5.091 tỷ đồng, tăng 27,5% YoY** và vượt 11,7% so với kế hoạch cũ, phản ánh kết quả kinh doanh tích cực trên hầu hết các mảng hoạt động.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt **1.207 tỷ đồng, tăng mạnh 86% YoY**, đánh dấu năm thứ hai doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận ròng vượt mốc 1.000 tỷ đồng.
- Nếu so sánh với KHKD 2025 được điều chỉnh thì HAH đạt KH về Doanh thu và vượt 5,8% về KH Lợi nhuận.
- Biên lợi nhuận của HAH năm 2025 duy trì ở nền cao, song không mang tính đột biến như giai đoạn 2021–2022, mà phản ánh chất lượng tăng trưởng bền vững hơn.

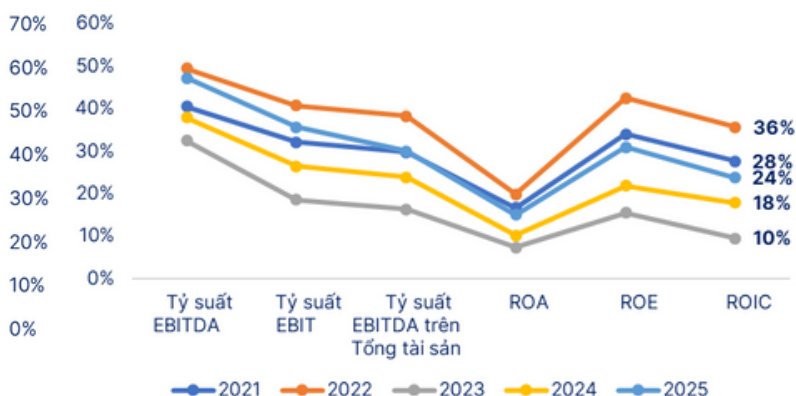
Động lực tăng trưởng lợi nhuận năm 2025

- Việc bổ sung đội tàu mới là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận của HAH trong năm 2025. Cụ thể, công ty đưa vào khai thác hai tàu mới là **Haian Gama và Haian Zeta**, qua đó giúp sản lượng vận tải tăng khoảng 15% YoY, củng cố năng lực vận chuyển trong bối cảnh nhu cầu và giá cước duy trì ở mức cao.
- Hoạt động cho thuê tàu định hạn tăng trưởng mạnh, cả về quy mô lẫn hiệu quả. Tính đến cuối năm 2025, HAH đang **cho thuê định hạn 11 tàu**, tăng đáng kể so với 7 tàu tại cùng thời điểm năm 2024. Cùng với đó, giá thuê tàu tăng mạnh so với cùng kỳ, trong đó giá thuê tàu 1.700 TEU tăng 63% YoY và tàu 1.100 TEU tăng 40% YoY, phản ánh điều kiện cung – cầu thuận lợi của phân khúc tàu feeder. Phần lớn các tàu cho thuê định hạn của HAH được khai thác trên các tuyến Nội Á, với khách hàng chủ yếu đến từ Singapore và các hãng tàu quốc tế, giúp công ty đảm bảo dòng tiền ổn định, rủi ro thấp và biên lợi nhuận cao hơn so với hoạt động tự khai thác. Việc duy trì tỷ lệ tàu cho thuê định hạn ở mức cao cũng tạo nền tảng để HAH ổn định hiệu quả kinh doanh trong ngắn hạn, đồng thời linh hoạt điều chỉnh chiến lược khai thác khi điều kiện thị trường thay đổi.
- Giá thuê định hạn bình quân trong năm 2025 ước đạt khoảng 22.500 USD/ngày, duy trì ở vùng cao so với năm trước. Việc đẩy mạnh hoạt động cho thuê định hạn không chỉ giúp HAH ổn định dòng tiền mà còn cải thiện đáng kể biên lợi nhuận gộp, đưa biên LN gộp toàn công ty năm 2025 lên mức **36-38%**, cao hơn mặt bằng lịch sử.

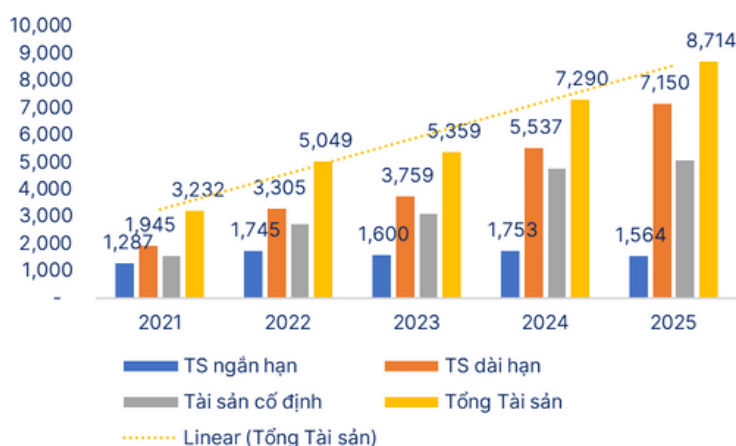
Kết quả kinh doanh của HAH



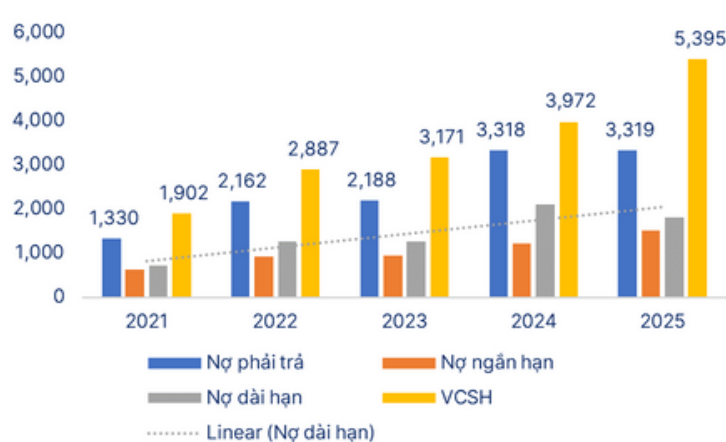
Tỷ suất sinh lời giai đoạn 2021-2025



Cơ cấu Tài sản



Cơ cấu Nguồn vốn



III. TRIỂN VỌNG NĂM 2026 - 2027

- Lợi nhuận ròng giai đoạn 2026-2027 được dự báo duy trì tăng trưởng ổn định, với mức tăng lần lượt **+10% YoY trong năm 2026 và +15% YoY trong năm 2027**, phản ánh nền tảng lợi nhuận đã được củng cố vững chắc sau giai đoạn tăng trưởng mạnh năm 2025.
- Động lực tăng trưởng chính đến từ việc HAH gia hạn sớm các hợp đồng thuê tàu định hạn trong bối cảnh giá thuê neo ở vùng cao, giúp doanh nghiệp khóa trước biên lợi nhuận thuận lợi và giảm rủi ro biến động chu kỳ. Bên cạnh đó, giá thuê tàu được kỳ vọng duy trì ở mức cao đến hết Q2/2026, nhờ căng thẳng địa chính trị toàn cầu kéo dài và tiến độ khôi phục các tuyến vận tải qua Biển Đỏ chậm hơn so với dự kiến, qua đó tiếp tục hỗ trợ khả năng ký kết hợp đồng thuê tàu với mức giá tốt.
- Ngoài ra, chiến lược mở rộng đội tàu vẫn được HAH triển khai xuyên suốt, bất chấp những rủi ro liên quan đến thuế quan và biến động thương mại toàn cầu. Việc chủ động gia tăng năng lực vận tải giúp công ty đón đầu nhu cầu vận chuyển phục hồi và củng cố vị thế trong phân khúc tàu feeder khu vực Nội Á.

IV. CHIẾN LƯỢC DÀI HẠN: MỞ RỘNG ĐỘI TÀU & HỆ SINH THÁI LOGISTICS

- Tại thời điểm hiện tại, HAH đang sở hữu **18 tàu container** với tổng sức chở **29.300 TEU, tăng 11% YoY**, qua đó tiếp tục giữ vị thế là doanh nghiệp vận tải container nội địa lớn nhất, chiếm **khoảng 67%** tổng sức chở đội tàu container Việt Nam.
- Trong trung và dài hạn, HAH đã thông qua dự án đóng mới **4 tàu container cỡ 3.000 TEU**, với tổng mức đầu tư ước khoảng **45 triệu USD cho mỗi tàu**. Các tàu này dự kiến được bàn giao trong giai đoạn 2027–2028, trong đó 2 tàu sẽ được đưa vào tự khai thác nhằm mở rộng mạng lưới vận tải quốc tế, và 2 tàu còn lại phục vụ cho hoạt động cho thuê, giúp cân bằng giữa tăng trưởng sản lượng và hiệu quả sinh lời.
- Về chiến lược dài hạn hơn, HAH đang nghiên cứu đầu tư các tàu container cỡ lớn hơn, trong khoảng **7.000–9.000 TEU**, phù hợp với xu hướng gia tăng kích cỡ tàu trên các tuyến quốc tế. Đồng thời, việc hội nhập sâu vào hệ sinh thái logistics của Viconship (VSC), bao gồm khai thác cảng, kho bãi và dịch vụ hậu cần, được kỳ vọng sẽ tạo lợi thế cạnh tranh bền vững, giúp HAH tối ưu hiệu quả khai thác đội tàu và nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ logistics trọn gói trong dài hạn.

V. HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC & LIÊN DOANH

- Hợp tác chiến lược với Viconship (VSC)** đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao năng lực vận hành và lợi thế cạnh tranh của HAH trong trung và dài hạn. VSC hỗ trợ HAH trong việc nâng cấp luồng hàng hải, tạo điều kiện khai thác tàu có kích cỡ lớn hơn, đồng thời giúp tối ưu hiệu quả khai thác đội tàu thông qua hệ sinh thái cảng – logistics đồng bộ. Bên cạnh đó, sự tham gia của VSC còn giúp HAH nâng cao năng lực quản trị rủi ro và vận hành, đặc biệt trong bối cảnh doanh nghiệp đẩy mạnh mở rộng quy mô hoạt động quốc tế.
- Liên doanh với ZIM** hiện đang khai thác tuyến vận tải đi Ấn Độ. Tuy mang hình thức liên doanh, nhưng về bản chất đây là mô hình HAH cho ZIM thuê tàu theo hình thức định hạn, giúp công ty đảm bảo nguồn thu ổn định, biên lợi nhuận tốt và hạn chế rủi ro biến động giá cước giao ngay.
- Hợp tác với ONE** hiện chủ yếu dưới hình thức cho thuê định hạn 4 tàu trên tuyến Trung Quốc – Singapore. Dù hai bên có mong muốn thành lập công ty liên doanh, tuy nhiên kế hoạch này hiện chưa thể triển khai do giới hạn pháp lý về tỷ lệ sở hữu, khi ONE mong muốn nắm giữ 51% vốn – mức không được phép theo quy định hiện hành tại Việt Nam.



ZIM GLOBAL REACH
LOCAL TOUCH
Integrated Shipping Services Ltd



ONE
OCEAN NETWORK EXPRESS

VI. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG & KẾ HOẠCH TĂNG VỐN

- Năm 2025, vốn điều lệ của HAH đã được nâng lên khoảng **1.688 tỷ đồng** sau khi công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, qua đó gia tăng quy mô vốn chủ sở hữu và tạo dư địa tài chính cho các kế hoạch đầu tư đội tàu trong giai đoạn tới.
- Nhóm cổ đông Viconship** tiếp tục gia tăng tỷ lệ sở hữu, nâng tổng tỷ lệ nắm giữ lên **23,99% vốn điều lệ, tương đương khoảng 40,5 triệu cổ phiếu**, qua đó trở thành cổ đông lớn thứ hai của HAH. Việc VSC tăng tỷ lệ sở hữu được xem là tín hiệu tích cực, củng cố niềm tin vào chiến lược phát triển dài hạn và mối quan hệ hợp tác sâu rộng giữa hai doanh nghiệp.
- Kế hoạch phát hành **cổ phiếu ESOP năm 2026** dự kiến thực hiện với quy mô **khoảng 2,5 triệu cổ phiếu, tương đương 1,48% số cổ phiếu đang lưu hành, với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu** và thời gian hạn chế chuyển nhượng 3 năm. Chương trình ESOP được kỳ vọng sẽ gia tăng sự gắn kết của đội ngũ quản lý và người lao động, đồng thời bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

VII. QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- Năm 2025 được xem là đỉnh lợi nhuận trong ngắn hạn của HAH, tuy nhiên chất lượng lợi nhuận cao hơn các chu kỳ trước nhờ không phụ thuộc hoàn toàn vào biến động giá cước, mà đến từ cải thiện nội tại trong mô hình kinh doanh; đồng thời dòng tiền mạnh và ổn định giai đoạn 2024–2025 tạo nền tảng quan trọng để doanh nghiệp chủ động mở rộng đội tàu, đầu tư tàu cỡ lớn và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Bước sang năm 2026, dù lợi nhuận có thể hạ nhiệt so với mức tăng trưởng đột biến của năm 2025, HAH vẫn được kỳ vọng duy trì nền lợi nhuận cao và ổn định so với mặt bằng lịch sử nhờ gia hạn sớm các hợp đồng thuê tàu định hạn với mức giá neo cao, giúp khóa trước biên lợi nhuận và hạn chế rủi ro biến động chu kỳ trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu dần ổn định.
- Năm 2026 đóng vai trò là giai đoạn bản lề cho tăng trưởng dài hạn, khi cơ cấu lợi nhuận tiếp tục dịch chuyển theo hướng bền vững hơn với đóng góp lớn từ mảng cho thuê tàu định hạn và tuyến quốc tế, đồng thời hiệu quả vận hành được cải thiện nhờ hội nhập sâu vào hệ sinh thái logistics của Viconship, tạo tiền đề cho chu kỳ tăng trưởng tiếp theo gắn với việc bàn giao các tàu đóng mới từ năm 2027 trở đi.

PHỤ LỤC

Bảng cân đối kế toán			
(tỷ VND)	2023	2024	2025
Tài sản ngắn hạn	1,600	1,753	1,564
Tiền/tương đương tiền	245	922	534
Đầu tư ngắn hạn	73	71	54
Các khoản phải thu	1,005	504	718
Hàng tồn kho	97	88	155
Tài sản khác	180	168	103
Tài sản dài hạn	3,759	5,537	7,150
Tài sản cố định	3,118	4,775	5,085
Đầu tư dài hạn	155	174	600
TS dở dang dài hạn	30	21	49
TS dài hạn khác	342	454	620
Tổng tài sản	5,359	7,290	8,714
Nợ ngắn hạn	937	1,210	1,514
Phải trả người bán	155	206	275
Người mua trả tiền trước	1	7	4
Vay nợ ngắn hạn	394	532	711
Chi phí phải trả	19	59	45
Nợ dài hạn	1,251	2,108	1,805
Vay nợ dài hạn	993	1,798	1,489
Nợ dài hạn khác	258	310	316
Tổng nợ phải trả	2,188	3,318	3,319
Vốn chủ sở hữu	3,171	3,972	5,395
Vốn góp	1,055	1,213	1,689
Thặng dư vốn cổ phần	192	192	306
Lợi nhuận giữ lại	751	1,053	1,319
Tổng nợ và vốn CSH	5,359	7,290	8,714

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
(tỷ VND)	2023	2024	2025
LCTT từ HĐ kinh doanh	536	1,807	1,709
LCTT từ HĐ đầu tư	(776)	(2,061)	(2,007)
LCTT từ HĐ tài chính	69	929	(89)
LCTT trong kỳ	(170)	675	(387)
Tiền/tương đương tiền đầu kỳ	415	245	922
Tiền/tương đương tiền cuối kỳ	245	922	534

Ghi chú: Số liệu năm 2025 từ BCTC 2025 chưa kiểm toán

Báo cáo kết quả kinh doanh			
(tỷ VND)	2023	2024	2025
Doanh thu	2,613	3,992	5,091
Giá vốn hàng bán	(2,002)	(2,725)	(3,126)
Lợi nhuận gộp	611	1,267	1,965
Chi phí BH & QLDN	(125)	(211)	(147)
Lợi nhuận hoạt động	447	980	1,748
Doanh thu tài chính	30	25	52
Chi phí tài chính	(84)	(119)	(147)
Lợi nhuận khác	3	(3)	(25)
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	15	18	26
Lợi nhuận trước thuế	450	977	1,724
Thuế TNDN	(92)	(177)	(323)
Lợi nhuận sau thuế	358	800	1,401
Lợi ích cổ đông thiểu số	(27)	150	194
LNST của cty mẹ	385	650	1,207
% Biên LNST	14%	20%	28%
EPS (VND)	3,315	5,055	6,830

Các chỉ số tài chính			
(tỷ VND)	2023	2024	2025
Chỉ số định giá			
SLCP lưu hành (triệu cp)	105.5	121.3	168.9
Chỉ số sinh lời			
Biên LNG	23.4%	31.7%	38.6%
Biên EBIT	18.6%	26.5%	35.7%
Biên LNST	13.7%	20.0%	27.5%
Doanh thu/TTS	48.8%	54.8%	58.4%
ROE	15.5%	21.9%	31.0%
ROA	7.4%	10.3%	15.1%
Chỉ số cơ cấu vốn			
Hệ số nợ /Tổng tài sản	0.41	0.46	0.38
Hệ số nợ /VCSH	0.69	0.84	0.62
Vốn vay / VCSH	0.44	0.59	0.41
Tổng tài sản / VCSH	1.69	1.84	1.62

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Tất cả những thông tin, dữ liệu và phân tích trong tài liệu này đã được thu thập, tổng hợp và xử lý một cách cẩn trọng tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, SHS Research và tác giả không cam kết tính đầy đủ, chính xác tuyệt đối hay cập nhật liên tục của các thông tin được sử dụng. Mọi nội dung trình bày hoàn toàn không đại diện cho quan điểm chính thức của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán SHS, trừ khi có ghi rõ.

Các quan điểm, mô hình và nhận định trong báo cáo phản ánh đánh giá chuyên môn độc lập của nhóm phân tích tại thời điểm viết, dựa trên các giả định cụ thể về bối cảnh kinh tế, chính sách và thị trường. Báo cáo này không cấu thành khuyến nghị đầu tư, lời mời gọi giao dịch, hay cam kết hiệu quả tài chính đối với bất kỳ loại tài sản nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở cổ phiếu, trái phiếu, ngoại tệ, hàng hóa, bất động sản hoặc các sản phẩm tài chính phái sinh.

Các nội dung trong báo cáo cũng không phải là tài liệu tư vấn chính sách chính thức, và không nhằm thay thế cho đánh giá độc lập của các cơ quan hoạch định hoặc các tổ chức ra quyết định điều hành kinh tế. Mọi phân tích về chính sách công chỉ mang tính tham khảo về mặt logic truyền dẫn và kịch bản giả định, không mang tính chỉ đạo hay phản biện chính sách cụ thể.

Chúng tôi khuyến nghị người đọc dù là nhà đầu tư tổ chức, cá nhân hay cán bộ hoạch định chính sách cần tự đánh giá độ phù hợp của thông tin với mục tiêu sử dụng, khẩu vị rủi ro, và bối cảnh pháp lý/kinh tế tại thời điểm xem xét. Các dự báo trong báo cáo mang tính mô hình, có thể thay đổi đáng kể khi các yếu tố đầu vào hoặc định hướng chính sách thay đổi.

Tài liệu này không được sử dụng để xây dựng hồ sơ chào bán chứng khoán, truyền thông tiếp thị sản phẩm tài chính, hoặc làm căn cứ pháp lý nếu không có phê duyệt rõ ràng từ Công ty Cổ Phần Chứng Khoán SHS.

Mọi hành vi sao chép, chia sẻ, trích dẫn một phần hoặc toàn bộ báo cáo cần tuân thủ quy định về bản quyền.

MỌI THÔNG TIN XIN VUI LÒNG LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tòa nhà SHS, Số 43 Lý Thường Kiệt,
phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hà Nội

Tòa nhà SHS, Số 41 Ngô Quyền,
phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý,
phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777

Fax: (84-511)-352 5779

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị
Xuân, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (84-8)-3915 1368

Fax: (84-8)-3915 1369



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

-  Website: shs.com.vn
-  Tel: 1900 63 8588
-  Email: hotrokhachhang@shs.com.vn



GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SH Smart

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: shsmart.shs.com.vn